

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2018/HS-PT

Ngày 04 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Tấn Đức.

2. Ông Y Phi KBuôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 282/2018/TLPT-HS ngày 28/8/2018 đối với bị cáo Trần Xuân H cùng đồng bọn về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, do có kháng cáo các bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Võ Văn C, Nguyễn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trần Xuân H, sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Trần S (chết) và con bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1940; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1971, có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Văn L. Tên gọi khác: C, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; con ông Võ Văn H (chết) và con bà Phan Thị P, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Võ Văn C, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; con ông Võ Văn H (chết) và con bà Phan Thị P, sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn L, sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn M (chết) và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Vũ Thị Kim V, sinh năm 1983, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/01/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 04/8/1995 chấp hành xong về địa phương sinh sống.

- Ngày 07/7/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 01/4/1998, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống.

- Ngày 28/02/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị P, sinh năm 1959; trú tại: Thôn Tân T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk .

Ngoài ra trong vụ án còn có 10 bị cáo khác gồm: Nguyễn Sơn T, Đoàn Việt T, Nguyễn Thanh S, Trần Thanh T, Nguyễn C, Trần Anh Q, Nguyễn Đình S,

Nguyễn Đình S, Phan Đức T, Phan Thị T không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/3/2018, sau khi uống rượu cùng Võ Văn C thì Trần Xuân H hỏi mượn nhà của gia đình C ở thôn T, xã H, huyện K, để đánh bạc thì C đồng ý. H nói C về nhà chuẩn bị dụng cụ đánh bạc trước còn H và mọi người đến sau. Khi mọi người đến thì H nói C ra ngoài sân đứng canh giới và thu tiền xâu. H sử dụng 1.200.000 đồng, Đoàn Việt T sử dụng 200.000 đồng, Nguyễn Thanh S sử dụng 400.000 đồng, Trần Thanh T sử dụng 300.000 đồng (mượn của Nguyễn C), Nguyễn C sử dụng 700.000 đồng, Trần Anh Q sử dụng 140.000 đồng, Nguyễn Đình S sử dụng 300.000 đồng (mượn của H), Nguyễn L sử dụng 100.000 đồng, Nguyễn Đình S sử dụng 490.000 đồng, Phan Đức T sử dụng 250.000 đồng, Phan Thị T sử dụng 100.000 đồng (còn 70.000 đồng thì Tắm cất vào trong túi và không sử dụng vào mục đích đánh bạc) và một số người (chưa rõ nhân thân lai lịch) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì Nguyễn Sơn T mang theo 650.000 đồng đến và tham gia cầm cái. C đứng ngoài sân canh giới thì Võ Văn L (em ruột C) về, C nói với L đi thu tiền của những người đánh bạc. L đi thu tiền của những người tham gia đánh bạc được 350.000 đồng. Sau đó L dùng số tiền này vào tham gia đánh bạc với những người trên. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.500.000 đồng. Thu giữ trên người Trần Xuân H 200.000 đồng, Võ Văn L 1.000.000 đồng, Nguyễn Sơn T 50.000 đồng, Nguyễn Thanh S 400.000 đồng, Phan Đức T 750.000 đồng, Nguyễn Đình S 700.000 đồng và Phan Thị T 190.000 đồng, tổng cộng 3.290.000 đồng.

Tang vật vụ án được thu giữ gồm: 04 con vị hình tròn được cắt từ lá bài tây bằng giấy đường kính 1,5 cm, 01 cái đĩa trắng bằng sứ có đường kính 17,5 cm, 01 cái chén nhựa có đường kính 13,5 cm và 01 cái chiếu bằng nhựa có kích thước 1,2m x 2m.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân H phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (Sáu) tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Võ Văn L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, quyết định về xử lý

vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2018 bị cáo Trần Xuân H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 02/8/2018 các bị cáo Võ Văn L, Võ Văn C, Nguyễn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cơ bản đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Nguyễn L theo khoản 1 Điều 321 BLHS; xét xử bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Võ Văn C theo khoản 1 Điều 322 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo L và C cung cấp thêm tài liệu có hai bác là liệt sỹ, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự – không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến nền trật tự công cộng; đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo nhận thức và biết được rằng đánh bạc, tổ chức đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Song do ý thức coi thường pháp luật mà vào khoảng 19 giờ ngày 13/3/2018, Võ Văn C cùng với Trần Xuân H chuẩn bị địa điểm và dụng cụ cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. H sử dụng 1.200.000 đồng, Đoàn Việt T sử dụng 200.000 đồng, Nguyễn Thanh S sử dụng 400.000 đồng, Trần Thanh T sử dụng 300.000 đồng (mượn của Nguyễn C), Nguyễn C sử dụng 700.000 đồng, Trần Anh Q sử dụng 140.000 đồng, Nguyễn Đình S sử dụng 300.000 đồng (mượn của H), Nguyễn L sử dụng 100.000 đồng, Nguyễn Đình S sử dụng 490.000 đồng, Phan Đức T sử dụng 250.000 đồng, Phan Thị T sử dụng 100.000 đồng (còn 70.000 đồng thì T cất vào trong túi và không sử dụng vào mục đích đánh bạc) và một số người (chưa rõ nhân thân lai lịch) đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì Nguyễn Sơn T mang theo 650.000 đồng đến và tham gia cầm cái. C đứng ngoài sân cảnh giới thì Võ Văn L (em ruột C) về, C nói với L đi thu tiền của những người đánh bạc. L đi thu tiền của những người tham gia đánh bạc được 350.000 đồng. Sau đó L dùng số tiền này vào tham gia đánh bạc với những người trên. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.500.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Nguyễn L về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321; xét xử các bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Võ Văn C về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy rằng:

- Đối với bị cáo Trần Xuân H: Bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, cùng với bị cáo C chuẩn bị địa điểm, dụng cụ cho việc đánh bạc. Ngoài ra, bị cáo H sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc. Bị cáo một lúc phạm nhiều tội. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo tổng hợp hình phạt cho các tội thành hình phạt chung mà bị cáo phải chịu 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Võ Văn L: Bị cáo là người trực tiếp đi thu tiền của những người đánh bạc được 350.000 đồng. Sau đó, bị cáo dùng số tiền vào tham gia đánh bạc với những người nêu trên. Bị cáo một lúc phạm nhiều tội. Tại phiên tòa

phúc thẩm các bị cáo L cung cấp thêm tài liệu có hai bác là liệt sỹ, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo cho các tội tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Võ Văn C: Bị cáo cùng với bị cáo H khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo C sử dụng nhà của mình làm nơi đánh bạc. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo C cung cấp thêm tài liệu có hai bác là liệt sỹ, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên xét mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn L: Bị cáo là người có nhân thân xấu; ngày 25/04/1995, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 22/6/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản của công dân. Ngày 28/02/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội trộm cắp tài sản. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Võ Văn C, Nguyễn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

[2.1] Đối với Bị cáo Trần Xuân H:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Trần Xuân H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

[2.2] Đối với bị cáo Võ Văn L :

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn L 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Võ Văn L. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

[2.3] Đối với bị cáo Võ Văn C :

- Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn C 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn L :

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2018 đến ngày 20/3/2018.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân H, Võ Văn L, Võ Văn C, Nguyễn L mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Dân